

Đơn đặt hàng / Purchase Order  
Được phê duyệt bởi: Bùi Bá Dũng



|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Thông tin xuất hóa đơn (Billing Information)</b><br>CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP<br>WINCOMMERCE<br>Số 23 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam<br>MST: 0104918404<br><b>Địa chỉ giao hàng (Delivery Address)</b><br>4281-WIN HCM 002 Tầng trệt CC Sunrise<br>4281 - WIN HCM 002 Tầng trệt CC Sunrise<br>002 Tầng trệt Block V4, Sunrise City- South, 23 Nguyễn Hữu Thọ, P. Tân<br>Hưng, Q. 7, TP. Hồ Chí Minh Việt Nam<br>2471066866-42811 | <b>Thông tin đơn hàng (Information)</b><br>Số đơn hàng (PO No.) 4177189770<br>Ngày đặt hàng (PO date) 17.09.2025<br>Nhóm đặt hàng (Purchaser) 105 - Hàng đông lạnh<br>Người đặt hàng (Purchaser) Bùi Bá Dũng<br>Số điện thoại 0869516281<br>Email dungbb@winmart.masangroup.com<br>Ngày giao (Delivery Date) 22.09.2025<br>Ghi chú |
| <b>Nhà cung cấp (Supplier): 0002010660</b><br>CTY CP ĐẠI THUẬN PHÂN PHỐI<br>59-61 Nguyễn Trường Tộ, Phường Xóm Chiếu,                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |

| Stt<br>(No.) | Tên hàng<br>(Item Description)                       | Mã vạch<br>(Barcode) | Số lượng<br>(Quantity) | ĐVT<br>(Unit) | Đơn giá<br>(Unit Price) | Thành tiền (VND)<br>(Amount) |
|--------------|------------------------------------------------------|----------------------|------------------------|---------------|-------------------------|------------------------------|
| 10           | 10621337<br>SAMLIP Bánh phô mai Mr Chef's 105g       | 8801068038262        | 5                      | G1            | 23,636                  | 118,180                      |
| 20           | 10006171<br>BINGGRAE Kem Pongta Water Melon cây130ml | 8801104900010        | 24                     | CAI           | 19,300                  | 463,200                      |
| 21           | 10006171<br>BINGGRAE Kem Pongta Water Melon cây130ml | 8801104900010        | 12                     | CAI           | 0                       | 0                            |
| 30           | 10006228<br>BINGGRAE Kem bánh cá Melona vị dâu 150ml | 8801104180115        | 12                     | CAI           | 23,000                  | 276,000                      |
| 31           | 10006228<br>BINGGRAE Kem bánh cá Melona vị dâu 150ml | 8801104180115        | 6                      | CAI           | 0                       | 0                            |
| 40           | 10006158<br>BINGGRAE Kem bánh cá đậu đỏ gói 150ml    | 8801104190718        | 12                     | CAI           | 23,000                  | 276,000                      |
| 41           | 10006158<br>BINGGRAE Kem bánh cá đậu đỏ gói 150ml    | 8801104190718        | 6                      | CAI           | 0                       | 0                            |
| 50           | 10321388<br>BINGGRAE Kem bánh cá trà xanh 150ml      | 8801104305136        | 24                     | CAI           | 23,000                  | 552,000                      |
| 51           | 10321388<br>BINGGRAE Kem bánh cá trà xanh 150ml      | 8801104305136        | 12                     | CAI           | 0                       | 0                            |
| 60           | 10006159<br>BINGGRAE Kem bánh cá Melona socola 150ml | 8801104170116        | 24                     | CAI           | 23,000                  | 552,000                      |
| 61           | 10006159<br>BINGGRAE Kem bánh cá Melona socola 150ml | 8801104170116        | 12                     | CAI           | 0                       | 0                            |

| Sst<br>(No.)                                    | Tên hàng<br>(Item Description) | Mã vạch<br>(Barcode) | Số lượng<br>(Quantity) | ĐVT<br>(Unit) | Đơn giá<br>(Unit Price) | Thành tiền (VND)<br>(Amount) |
|-------------------------------------------------|--------------------------------|----------------------|------------------------|---------------|-------------------------|------------------------------|
| Tổng giá trị trước thuế (Total excl VAT amount) |                                |                      |                        |               |                         | 2,237,380                    |
| - 5% (VAT)                                      |                                |                      |                        |               |                         | 0                            |
| - 8% (VAT)                                      |                                |                      |                        |               |                         | 178,990.4                    |
| - 10% (VAT)                                     |                                |                      |                        |               |                         | 0                            |
| - 15% (VAT)                                     |                                |                      |                        |               |                         | 0                            |
| Thuế GTGT (VAT Amount)                          |                                |                      |                        |               |                         | 178,990.4                    |
| Tổng giá trị đơn hàng (Total amount)            |                                |                      |                        |               |                         | 2,416,370.4                  |

Người lập đơn hàng  
(Created By)

Quản lý ngành hàng  
(Department Manager)

Quản lý siêu thị  
(Store Manager)

Giám đốc cấp 2  
(Regional Director)

Nhà cung cấp lưu ý:

- Giá mua trên đơn đặt hàng là giá mua chính thức, nếu có chênh lệch so với báo giá thì báo lại nhân viên đặt hàng để điều chỉnh giá trước khi giao hàng.
- Vui lòng điền số đơn đặt hàng và mã nhà cung cấp vào hóa đơn và phiếu giao hàng.